

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- HÀ NỘI
Số: 491/2026/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Thạch Thất, ngày 22 tháng 7 năm

2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 490/2026/TLST- VHNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

- Ông **Kiều N**, sinh ngày 07/4/1960; CCCD số 001060016379 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 24/7/2021;

- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 14/9/1960; CCCD số 001160046815 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 24/7/2021;

Cùng cư trú tại: **Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông **Kiều N** và bà **Nguyễn Thị Lương T** tìm hiểu và đăng ký kết hôn từ năm **1984**. Do thất lạc giấy tờ nên hai người **đăng ký kết hôn lại ngày 29/8/2025** tại **UBND xã T**, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, không còn tình cảm và không tôn trọng và tin tưởng nhau, Vợ chồng đã sống **ly thân từ năm 2025 đến nay**. Nay ông **N** và bà **L** đều xác định tình cảm không còn nên **thống nhất** đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Do vậy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông **N** và bà **L** là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2]. *Về con chung*: Ông **Kiều N** và bà **Nguyễn Thị L** có 02 con chung là **Kiều Anh T1**, sinh năm 1985 và **Kiều Thị Lan A**, sinh năm 1986. Hiện hai con chung đều đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông **N**, bà **L** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. *Về lệ phí*: Ông **Kiều N** và bà **Nguyễn Thị L1** là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên ông **N** và bà **L** không phải nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Kiều N** và bà **Nguyễn Thị L**.

+ Về con chung: Ông **Kiều N** và bà **Nguyễn Thị L** có 02 con chung là **Kiều Anh T1**, sinh năm 1985 và **Kiều Thị Lan A**, sinh năm 1986. Hiện hai con chung đều đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Kiều N** và bà **Nguyễn Thị L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về lệ phí: Ông **Kiều N** và bà **Nguyễn Thị L** là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND khu vực 10 - Hà Nội;
- Thi hàn án dân sự Hà Nội;
- UBND xã Thạch Thất;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc;

Thủ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu

